

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX – CTC
Địa chỉ: Tầng 18&19 – Số 229 Tây Sơn – Đống Đa – Hà Nội
Điện thoại: (024) 8513205 Fax: (024) 8513207

PHÒNG SẢN PHẨM & CÔNG NGHỆ
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 017
Địa chỉ: Số 1 – Hùng Vương – Sờ Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng
Điện thoại: (0225) 3540104 Fax: (0225) 3540021

PETROLIMEX

Phòng thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận thuộc Bộ Khoa Học và Công Nghệ công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 với số hiệu **VILAS 017** từ tháng 03/2020
The laboratory has been assessed and found to conform with the requirements of ISO/IEC 17025:2017 with accreditation number **VILAS 017** since 03/2020

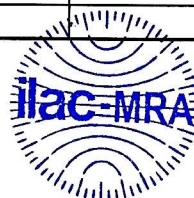
CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG CERTIFICATE OF QUALITY

Tên sản phẩm <i>Product name</i>	POWER 300	Ngày nhận mẫu <i>Received date</i>	13/03/2024
Đặc điểm <i>Characteristic</i>	Dầu động cơ	Ngày báo cáo <i>Date of report</i>	13/03/2024
Vị trí lấy mẫu <i>Position of sampling</i>	TP 11	Mã số mẫu <i>Sample code</i>	241076DN
Tên khách hàng <i>Customer's name</i>	Nhà máy dầu nhờn Thượng Lý	Số lô <i>Batch no</i>	56240105

Chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp <i>Method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Tiêu chuẩn cơ sở <i>Specification</i>	Kết quả <i>Results</i>
Tỷ trọng ở 20°C <i>Density at 20°C</i>	ASTM D4052-22	Kg/l	Kiểm tra	0.8689
Độ nhớt động học ở 100°C <i>Kinematic viscosity at 100°C</i>	ASTM D445-21*2	cSt	18.0 ÷ 20.0	19.03
Chỉ số độ nhớt, min <i>Viscosity index, min</i>	ASTM D2270-10(16)	-	120	132
Đặc tính tạo bọt ở 93.5°C, max <i>Foaming characteristics at 93.5°C, max</i>	ASTM D892-18	ml/ml	50/0	0/0
Hàm lượng nước <i>Water content by distillation</i>	ASTM D95-13(18)	% vol	0.05	Không
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở, min <i>Flash point, min</i>	ASTM D92-18	°C	216	260
Trị số kiềm tổng, min <i>Total base number, min</i>	ASTM D2896-21	mgKOH/g	4.5	5.43
Tổng hàm lượng kim loại (Ca, Mg, Zn), min <i>Total Element content (Ca, Mg, Zn), min</i>	ASTM D5185-18	% wt	0.1	0.28

Kết luận: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất kho.

Conclusion: This product meets the requirement of specification



VILAS 017

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 017

Đào Văn Hiếu

- Việc lấy mẫu được thực hiện theo QĐ-15-1-PT (01/12/2018)
- BM được ban hành theo QĐ-24-1-PT (01/12/2018)



PETROLIMEX

TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX – CTCP

Địa chỉ: Tầng 18&19, Số 229 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 8513205 Fax: (024) 8513207

PHÒNG SẢN PHẨM & CÔNG NGHỆ

PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 017

Địa chỉ: Số 1, Hùng Vương, Sờ Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (0225) 3540104 Fax: (0225) 3540021

Phòng thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận thuộc Bộ Khoa Học và Công Nghệ công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 với số hiệu VILAS 017 từ tháng 03/2020
The laboratory has been assessed and found to conform with the requirements of ISO/IEC 17025:2017 with accreditation number VILAS 017 since 03/2020

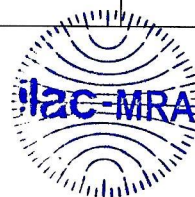
CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG CERTIFICATE OF QUALITY

Tên sản phẩm Product name	POWER 500	Ngày nhận mẫu Received date	17/07/2024
Đặc điểm Characteristic	Dầu động cơ	Ngày báo cáo Date of report	17/07/2024
Vị trí lấy mẫu Position of sampling	PC 01	Mã số mẫu Sample code	242967DN
Tên khách hàng Customer's name	Nhà máy dầu nhờn Thượng Lý	Số lô Batch no	56240287

Chỉ tiêu Characteristics	Phương pháp Method	Đơn vị Unit	Tiêu chuẩn cơ sở Specification	Kết quả Results
Tỷ trọng ở 20°C Density at 20°C	ASTM D4052-22	Kg/l	Kiểm tra	0.8648
Độ nhớt động học ở 100°C Kinematic viscosity at 100°C	ASTM D445-21*2	cSt	14.0 ÷ 16.0	14.68
Chỉ số độ nhớt, min Viscosity index, min	ASTM D2270-10(16)	-	130	140
Đặc tính tạo bọt ở 93.5°C, max Foaming characteristics at 93.5°C, max	ASTM D892-18	ml/ml	50/0	0/0
Hàm lượng nước, max Water content by distillation, max	ASTM D95-13(18)	% vol	0.05	Không
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở, min Flash point, min	ASTM D92-18	°C	220	236
Trị số kiềm tổng Total base number	ASTM D2896-21	mgKOH/g	6.5	7.0
Tổng hàm lượng kim loại (Ca, Mg, Zn), min Total Element content (Ca, Mg, Zn), min	ASTM D5185-18	% wt	0.1	0.20

Kết luận: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất kho.

Conclusion: This product meets the requirement of specification

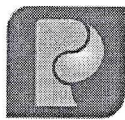


VILAS 017

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 017

Đào Văn Thiệu

- Việc lấy mẫu được thực hiện theo QĐ-15-1-PT (01/12/2018)
- BM được ban hành theo QĐ-24-1-PT (01/12/2018)



TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX – CTCP
Địa chỉ: Tầng 18&19 – Số 229 Tây Sơn – Đống Đa – Hà Nội
Điện thoại: (024) 8513205 Fax: (024) 8513207

PHÒNG SẢN PHẨM & CÔNG NGHỆ
PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 017
Địa chỉ: Số 1 – Hùng Vương – Sờ Dầu – Hồng Bàng – Hải Phòng
Điện thoại: (0225) 3540104 Fax: (0225) 3540021

PETROLIMEX

Phòng thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận thuộc Bộ Khoa Học và Công Nghệ công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 với số hiệu VILAS 017 từ tháng 03/2020
The laboratory has been assessed and found to conform with the requirements of ISO/IEC 17025:2017 with accreditation number VILAS 017 since 03/2020

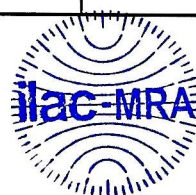
CHỨNG CHỈ CHẤT LƯỢNG CERTIFICATE OF QUALITY

Tên sản phẩm <i>Product name</i>	POWER 500 SCOOTER	Ngày nhận mẫu <i>Received date</i>	15/03/2024
Đặc điểm <i>Characteristic</i>	Dầu động cơ	Ngày báo cáo <i>Date of report</i>	15/03/2024
Vị trí lấy mẫu <i>Position of sampling</i>	PC 01	Mã số mẫu <i>Sample code</i>	241135DN
Tên khách hàng <i>Customer's name</i>	Nhà máy dầu nhờn Thượng Lý	Số lô <i>Batch no</i>	56240114

Chỉ tiêu <i>Characteristics</i>	Phương pháp <i>Method</i>	Đơn vị <i>Unit</i>	Tiêu chuẩn cơ sở <i>Specification</i>	Kết quả <i>Results</i>
Tỷ trọng ở 20°C <i>Density at 20°C</i>	ASTM D4052-22	Kg/l	Kiểm tra	0.8586
Độ nhớt động học ở 100°C <i>Kinematic viscosity at 100°C</i>	ASTM D445-21*2	cSt	13.5 ÷ 15.5	14.25
Chỉ số độ nhớt, min <i>Viscosity index, min</i>	ASTM D2270-10(16)	-	130	152
Đặc tính tạo bọt ở 93.5°C, max <i>Foaming characteristics at 93.5°C, max</i>	ASTM D892-18	ml/ml	50/0	0/0
Hàm lượng nước <i>Water content by distillation</i>	ASTM D95-13(18)	% vol	0.05	Không
Nhiệt độ chớp cháy cốc hở, min <i>Flash point, min</i>	ASTM D92-18	°C	210	240
Trị số kiềm tổng, min <i>Total base number, min</i>	ASTM D2896-21	mgKOH/g	6.0	8.52
Tổng hàm lượng kim loại (Ca, Mg, Zn), min <i>Total Element content (Ca, Mg, Zn), min</i>	ASTM D5185-18	% wt	0.1	0.28

Kết luận: Sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất kho.

Conclusion: This product meets the requirement of specification



**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM
CHIEF OF THE LABORATORY**

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VILAS 017
Đào Văn Hiếu

- Việc lấy mẫu được thực hiện theo QĐ-15-1-PT (01/12/2018)
- BM được ban hành theo QĐ-24-1-PT (01/12/2018)